

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2021/HC-PT

Ngày 11 - 10 - 2021

V/v: *Khiếu kiện quyết định về việc thu hồi đất
và phê duyệt phương án bồi thường*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các thẩm phán: Ông Vũ Minh Tuấn;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Minh Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số 400/TLPT-HC ngày 04/8/2020 về việc “*Khiếu kiện quyết định về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường*”.

Do Bản án Hành chính sơ thẩm số 319/2018/HCST ngày 28,30/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 7486/2021/QĐ-PT ngày 24/9/2021, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trần Văn A, sinh năm 1955.

Trú tại: Số 99 khu B, tập thể Học viện CSND, Tổ dân phố 2, phường CN, quận BTL, thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Người bị kiện: UBND quận BTL, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Tòa nhà CT6A, Khu đô thị KM, phường PD, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Ngọc A1, chức vụ Phó chủ tịch UBND quận BTL. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Vũ Thị A2, sinh năm 1962 (vợ ông A).

3.2. Anh Trần Hoàng A3, sinh năm 1987 (con ông A).

Cùng trú tại: Số 99 khu B, tập thể Học viện CSND, Tổ dân phố 2, phường CN, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn A. Có mặt.

3.3. Học viện CSND.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh A4, Giám đốc Học viện CSND.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn A5, Phó trưởng Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ bản - Học viện CSND. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.4. UBND phường CN 2, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật là ông Lưu Minh A6, chức vụ: Chủ tịch UBND phường CN 2. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ông Trần Văn A là luật sư Nguyễn Đình A7 và luật sư Vũ Văn A8 thuộc Công ty Luật TNHH HL. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND quận BTL là ông Bùi Văn A9, chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường quận BTL. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thực hiện Dự án xây dựng, cải tạo và mở rộng Học viện CSND, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) quận BTL đã ban hành Quyết định số 5483/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 thu hồi 132,8 m² đất nông nghiệp của UBND phường CN 2 do ông Lê Quang A10 tự chuyển mục đích sử dụng, hiện hộ gia đình bà Vũ Thị A2 đang sử dụng, gồm 104,8 m² đất thuộc thửa số 2 và 28 m² đất thuộc thửa số 19 cùng tờ bản đồ số 28 đo đạc năm 1994. UBND quận BTL xác định trong 132,8 m² đất nêu trên có:

- 80 m² đất nông nghiệp do hộ gia đình sử dụng vào mục đích đất ở trước ngày 15/10/1993;

- 52,8 m² đất nông nghiệp do hộ gia đình sử dụng vào mục đích đất ở sau ngày 15/10/1993 nhưng trước ngày 01/7/2004;

Cùng ngày, UBND quận BTL đã ban hành Quyết định số 5503/QĐ-UBND ngày 04/11/2016 phê duyệt Phương án bồi thường và hỗ trợ chi tiết về tài sản trên đất đối với hộ gia đình ông Lê Quang A10, bà Vũ Thị A2 (Trần Văn A) số tiền 480.582.790 đồng, gồm các khoản:

- Hỗ trợ về đất theo giá đất ở 14.606.000 đồng/m² đối với diện tích 51,1 m² tự sử dụng vào mục đích để ở trước ngày 15/10/1993, thuộc vị trí 2 đường CN đi Học viện cảnh sát, tỷ lệ hỗ trợ 50%.

- Hỗ trợ về đất theo giá đất nông nghiệp 35.000 đồng/m² đối với diện tích 81,7 m² tự sử dụng vào mục đích để ở, tỷ lệ hỗ trợ 100%.

- Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, công trình xây dựng trên đất.

- Hỗ trợ ổn định đời sống.

Ngày 11/01/2018 ông Trần Văn A nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính với yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết nêu trên của UBND quận BTL với lý do:

- Nguồn gốc sử dụng đất của gia đình là hợp pháp, do nhận chuyển nhượng từ ông Lê Quang A10 và vợ là bà Phùng Thị A11, sử dụng ổn định, không tranh chấp và đã nộp thuế sử dụng đất.

- Diện tích đất của gia đình sử dụng không thuộc đất quy hoạch cho mục đích an ninh quốc gia.

* Tại bản tự khai ngày 14-11-2019 ông Nguyễn Kim A12, Phó Chủ tịch, đại diện theo ủy quyền của UBND quận BTL cho rằng việc thu hồi đất đối với gia đình ông Trần Văn A theo đúng pháp luật; chế độ chính sách bồi thường, hỗ trợ theo đúng Công văn số 330/UBND-TNMT ngày 21/01/2016 của UBND thành phố Hà Nội về chính sách hỗ trợ do đặc thù. UBND quận BTL đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử bác đơn khởi kiện của ông Trần Văn A.

* Tại bản tự khai ngày 15-11-2019, ông Vũ Ngọc A13, Người đại diện theo ủy quyền của Học viện CSND xác định: UBND quận BTL thu hồi đất đối với gia đình ông Trần Văn A là đúng quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt. UBND quận BTL phê duyệt chính sách hỗ trợ cho gia đình ông Trần Văn A là đúng pháp luật.

* UBND phường CN 2 trình bày nội dung thống nhất với quan điểm của UBND quận BTL và khẳng định nội dung văn bản xác nhận về nguồn gốc cũng như hiện trạng sử dụng đất của gia đình ông Trần Văn A là đúng, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là thành viên trong gia đình ông Trần Văn A là bà Vũ Thị A2 và anh Trần Hoàng A3 đều thống nhất nội dung trình bày và lý do khởi kiện mà của ông Trần Văn A đã nêu trên.

* Kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại cũng như tại phiên tòa, các đương sự không tranh chấp về tài liệu, chứng cứ các bên đã giao nộp cho Tòa án; không yêu cầu, đề nghị Tòa án xác minh, thu thập bổ sung chứng cứ; không tranh chấp pháp lý về thẩm quyền cũng như trình tự, thủ tục mà UBND quận BTL thu hồi đất, phê duyệt các Phương án

bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông Trần Văn A. Các đương sự không tranh chấp về số lượng diện tích và loại tài sản đã kiểm đếm để thu hồi đất. Nội dung mâu thuẫn của đương sự là việc ông Trần Văn A không chấp nhận thu hồi đất để mở rộng Học viện CSND vì diện tích đất gia đình sử dụng có nguồn gốc hợp pháp, sử dụng ổn định, không thuộc quy hoạch đất an ninh quốc gia.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 319/2019/HC-ST ngày 28,30/11/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã: Áp dụng khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 10 Điều 22, Điều 28, khoản 8 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 6 Điều 22, khoản 1 Điều 61, Điều 63, khoản 2 Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Điều 30 đến Điều 34 và Điều 36 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố Hà Nội; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn A đề nghị hủy: Quyết định số 5483/QĐ-UBND và số 5503/QĐ-UBND cùng ngày 04/11/2016 của UBND quận BTL về thu hồi đất và phê duyệt Phương án bồi thường và hỗ trợ chi tiết về tài sản đất đối với gia đình ông Trần Văn A, bà Vũ Thị A2 và anh Trần Hoàng A3. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định. Ngày 06/12/2019, ông Trần Văn A kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên toà phúc thẩm: Ông Trần Văn A cho rằng quyết định thu hồi đất số 5483/QĐ-UBND của UBND quận đã căn cứ vào Luật Đất đai ngày 29/11/2013 nhưng tại Luật đất đai năm 2013 có quy định, các đơn vị sử dụng đất phải lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của đơn vị mình gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Thủ tướng chính phủ phê duyệt xong triển khai của đơn vị mình. Dự án mở rộng Học viện CSND không được Bộ Công an đưa vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất kể từ năm 2010 đến 2020 mà chỉ có Công văn số 1806/BCA-HC ngày 15/05/2013 gửi Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội xin được cấp 3,5 ha đất. Ngày 24/06/2013, Văn phòng UBND thành phố Hà Nội có thư gửi cho Sở Quy hoạch Kiến trúc và Học viện CSND thông báo là UBND thành phố đã đồng ý về chủ trương mở rộng Học viện CSND, giao Sở Quy hoạch Kiến trúc hướng dẫn Học viện CSND lập quy hoạch tổng mặt bằng mở rộng Học viện CSND. UBND quận BTL đã căn cứ vào bức thư này thu hồi đất của gia đình ông. Như vậy, số lượng 3,5 ha đất này không có sự thẩm định của Bộ Tài nguyên và Môi trường, không có sự phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

Trong quyết định thu hồi đất đã căn cứ vào Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Nhưng tại Khoản 1 Điều 9 của Thông tư này có quy định trước khi có thông báo thu hồi đất dự án phải có văn bản chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ

tướng Chính phủ hoặc nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố. Dự án mở rộng Học viện CSND với diện tích ban đầu là 3,5 ha, sau tăng lên 9,7 ha. Đất này đã không có quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội là không đúng. Quyết định thu hồi đất số 5483 căn cứ vào Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 21/04/2016 của UBND thành phố Hà Nội căn cứ vào Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 02/12/2015 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Trong các danh mục mà Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội đã thông qua không có dự án nào của Học viện CSND.

Quyết định thu hồi đất số 5483 cũng đã căn cứ vào Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ. Tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định 43 của Chính phủ có quy định: Trình tự, thủ tục thẩm định phê duyệt, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng an ninh nhưng ở dự án mở rộng Học viện CSND không có sự thẩm định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ngày 21/04/2016 UBND thành phố Hà Nội phê duyệt cho UBND quận BTL cấp cho dự án này là 9,7 ha là phá vỡ quy hoạch sử dụng đất an ninh của quận BTL đã được duyệt trong 10 năm từ năm 2010 đến 2020.

Tại Quyết định số 3734/QĐ-UBND ngày 11/07/2014, UBND thành phố Hà Nội đã duyệt chỉ tiêu sử dụng đất an ninh của quận BTL mở rộng Học viện CSND là 9,7 ha. Số lượng 9,7 ha đất này không có sự thẩm định của Bộ Tài nguyên và Môi trường, không có quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ; không có quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; không có quyết định thu hồi đất, giao đất của UBND thành phố Hà Nội.

Quyết định bồi thường hỗ trợ số 5503/QĐ-UBND căn cứ vào Công văn số 330/UBND-TNMT ngày 21/01/2016 đây là văn bản quy định về chính sách hỗ trợ về đất đối với một số hộ gia đình thuộc dự án xây dựng cải tạo và mở rộng Học viện CSND.

Dự án này đã có quyết định thu hồi đất và giao đất của UBND thành phố Hà Nội từ ngày 29/03/2007 còn đất của gia đình ông thuộc dự án mở rộng Học viện CSND, năm 2013 Bộ Công an mới có đơn xin đất. Hai dự án này là hoàn toàn khác nhau, không thể dùng chế độ chính sách hỗ trợ về đất của dự án này áp dụng cho dự án kia được.

Trong quyết định thu hồi đất UBND quận BTL đã xác định 132,8m² đất của nhà ông là đất nông nghiệp. Điều này là không đúng vì: Tại giấy xác nhận ngày 13/11/2015 của UBND phường CN 2, có xác nhận là có 2 loại đất. Diện tích 132,8m² thu hồi tại dự án gồm: 104,8m² thuộc một phần thửa đất số 2, tờ bản đồ số 10, diện tích 1,662m² loại đất ruộng bãi; 28m² thuộc một phần thửa

đất số 19, tờ bản đồ số 28, diện tích 900m² loại đất nông nghiệp. Như vậy, 104,8m² đất của nhà ông có nguồn gốc không phải là đất nông nghiệp.

Tại Công văn số 205/CV-T32 ngày 01/11/1994 của Trường Đại học CSND gửi UBND quận BTL xin được hợp thức lô đất nhà ông đang ở là thung đào đầu, hoang hóa, không canh tác được.

Biên bản làm nhà trái phép trên đất công ngày 24/03/1993 mang tên Lê Quang A10, không liên quan đến diện tích đất hiện nay của gia đình ông vì biên bản phạt 100.000đ, dỡ bỏ, trả lại đất cho địa phương. Ngôi nhà đó đã được dỡ bỏ hoàn toàn từ ngày đó rồi. Biên bản xử phạt không có chữ ký con dấu của người có đủ thẩm quyền xử phạt.

Tại Quyết định thu hồi đất số 5483/QĐ-UBND, UBND quận đã công nhận trong số 132,8m² đất của nhà ông có 80m² đất đã được sử dụng trước năm 1993 là đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất ở mà chưa được cấp và sẽ được bồi thường về đất khi bị nhà nước thu hồi đất.

Đề nghị Hội đồng xét xử hủy 02 Quyết định số 5483 và số 5503 mà UBND quận BTL đã ban hành ngày 04/11/2016.

Đại diện UBND quận BTL khẳng định Quyết định số 5483 và số 5503 ngày 04/11/2016 mà UBND quận BTL ban hành về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Trần Văn A là đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Học viện CSND khẳng định trước khi thu hồi đất, địa phương và Học viện đã nhiều lần thông báo và tổ chức họp với những hộ dân bị thu hồi đất và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham dự phiên tòa có quan điểm về vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử khi giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tài liệu là hồ sơ giải phóng mặt bằng cũng như Hồ sơ địa chính do UBND quận BTL và UBND phường CN 2 quản lý cho thấy: Diện tích 132,8m² đất gia đình ông Trần Văn A sử dụng bị thu hồi thực hiện dự án gồm gồm 104,8m² đất thuộc thửa số 2 và 28m² đất thuộc thửa số 19 cùng tờ bản đồ số 28 đo đạc năm 1994, đều là đất nông nghiệp do UBND phường CN 2 quản lý.

Ngoài ra, theo Công văn số 205/CV/T31 ngày 01-11-1994 của Đại học cảnh sát nhân dân thể hiện (BL143): Năm 1990, khi trường Đại học CSND được lệnh của Bộ Nội vụ chuyển trường từ SH (BV) về xã CN (TL), với số lượng cán bộ giáo viên gần 400 người, cơ sở vật chất khó khăn nên Nhà trường đã cho các hộ gia đình giáo viên mượn một số nguyên vật liệu dựng lán tạm. Một số gia

đình đã tự quan hệ với chính quyền xã CN để tận dụng một số ao hồ, thung đào đầu, đất hoang hóa không canh tác được để dựng lán tạm. Ngày 16-12-1992 Đảng ủy, UBND, Hợp tác xã nông nghiệp xã CN đã họp với Trường Đại học CSND để giải quyết việc làm nhà của một số cán bộ, giáo viên và sau đó được Đội quản lý trật tự xây dựng họp xem xét, kiến nghị cụ thể. Các kiến nghị đã được Trường Đại học CSND giải quyết nhưng do nhà trường chưa bố trí đủ đất làm nhà và chật chội nên các gia đình cán bộ đã xây dựng trên đất của xã mà không vào khuôn viên đất của nhà trường ở.

Đoàn thanh tra của UBND huyện TL đã xác minh và có Báo cáo số 244/BC-KLTT ngày 09-12-1994. Nội dung kết luận có những hành vi xây dựng lán, chiếm đất công nhưng chưa kiên quyết xử lý. Nội dung này cũng được thể hiện tại Văn bản số 103/CV/T32 ngày 29-6-1994 của Trường Đại học CSND.

Ngoài ra, Bộ công an ban hành công văn số 1806/ 15.05.2013 lập dự án mở rộng Học viện với nội dung (BL 95): Trên diện tích 2,5 ha đất được giao sẽ quy định xây dựng khu quảng trường; khu huấn luyện, diễn tập chống khủng bố; khu thể dục, thể thao; khu huấn luyện các chuyên ngành đào tạo nghiệp vụ Cảnh sát...Trên diện tích 1,0 ha đất tạm giao cho học viện quản lý để thực hiện việc giải phóng các khu nhà tạm, nhà cấp 4, quán bán hàng đang tồn tại nằm phía trước Học viện, tạo cảnh quan, môi trường giáo dục đào tạo cho Học viện CSND.

Theo kết luận tại Quyết định về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trần Văn A số 3865 ngày 18/5/2017 (BL206): “Diện tích 132,8m² đất hộ gia đình bà Vũ Thị A2, ông Trần Văn A đang sử dụng nằm trong sự án GPMB thực hiện dự án Mở rộng Học viện CSND có nguồn gốc là đất nông nghiệp không giao do UBND phường CN 2 (trước đây là UBND xã Cổ Nhuế) quản lý, hộ gia đình ông Lê Quang A10 tự sử dụng từ năm 1991 đến năm 2004 chuyển nhượng cho ông Trần Văn A. Do đó, ông Trần Văn A đề nghị công nhận công trình của gia đình sử dụng mục đích để ở và được bồi thường hỗ trợ theo quy định của pháp luật là có cơ sở”.

Ngoài ra, ông Trần Văn A cho rằng quyền sử dụng đất hợp pháp nhưng không cung cấp được, căn cứ giao đất nông nghiệp, giấy tờ giao đất. Tài liệu do ông Trần Văn A xuất trình là bản photo Giấy bán nhà mang tên ông Lê Quang A10 (BL59) viết ngày 30-4-2004 không đảm bảo căn cứ xác lập quyền sử dụng đất hợp pháp theo quy định của pháp luật, về nộp thuế sử dụng đất không là căn cứ xác lập quyền sử dụng đất của gia đình ông Trần Văn A.

Như vậy, không cơ sở chấp đơn khởi kiện của ông Trần Văn A cho rằng sử dụng đất hợp pháp. Gia đình ông Trần Văn A không đủ cơ sở để xác định là Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai và không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai.

Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội không chấp nhận yêu cầu khởi

kiện hành chính của ông Trần Văn A là có căn cứ.

** Xét về quy trình, trình tự thu hồi đất và phương án bồi thường:*

Căn cứ theo Điều 61, Luật đất đai năm 2013 quy định thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh trong các trường hợp: “& *Xây dựng cơ sở đào tạo,... của lực lượng vũ trang nhân dân*”. Do vậy, việc thu hồi đất để mở rộng, xây dựng trường Học viện CSND là căn cứ thu hồi đất vì an ninh quốc gia theo khoản 1 Điều 63 Luật đất đai năm 2013.

- Thẩm quyền quyết định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Căn cứ theo khoản 2 Điều 45 Luật đất đai năm 2013 thì Chính phủ phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất an ninh. Do đó, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định phê duyệt đề án quy hoạch tổng thể, nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong Công an nhân dân đến năm 2020. (BL 103 - HSKS 72)

- Thẩm quyền thu hồi đất : Căn cứ khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013 thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.

- Quy trình thu hồi đất: Căn cứ theo Điều 17 Nghị định 43/2014 ngày 15/5/2014 quy định chi tiết về Luật đất đai thì: Sở tài nguyên môi trường thành phố Hà Nội đã trình UBND cùng cấp phê duyệt kế hoạch (BL70,71 - HSKS 49,50); UBND thành phố Hà Nội đã ban hành cv 3003 ngày 24/6/2013 chấp thuận về chủ trương mở rộng Học viện CSND (BL94 — HSKS 61); UBND quận BTL đã thông báo về việc sẽ thu hồi đất tại xã CN để thực hiện Dự án mở rộng Học viện CSND - Bộ công an (BL73 - HSKS 63). Mặt khác, căn cứ Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013; Điều 30 đến Điều 34 và Điều 36 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20-6-2014 của UBND thành phố Hà Nội, trên cơ sở tờ trình số 677/18.12.2015 của BCĐGPMBTP Hà Nội và Quyết định số 330/21.01.2016 của UBNDTP Hà Nội, xét thấy QĐ số 5483/04.11.2016 và QĐ số 5503/04.11.2016 của UBND quận BTL là có căn cứ.

** Xét yêu cầu không đưa Bộ công an và UBND thành phố Hà Nội tham gia tố tụng:*

Từ những phân tích trên cho thấy Bộ công an và UBND thành phố Hà Nội đã phê duyệt chủ trương và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Mở rộng Học viện CSND do đó, căn cứ theo Khoản 8 Điều 3 Luật tố tụng hành chính quy định về Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thì không có cơ sở chấp nhận yêu cầu triệu tập UBND thành phố Hà Nội và Bộ công an làm người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo đề nghị của người khởi kiện ông Trần Văn A. Từ phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo

của ông Trần Văn A. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm theo nội dung trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền và phạm vi giải quyết vụ án hành chính.

- Quyết định số 5483/QĐ-UBND và số 5503/QĐ-UBND cùng ngày 04/11/2016 của UBND quận BTL về thu hồi đất và phê duyệt Phương án bồi thường và hỗ trợ chi tiết về tài sản đất đối với gia đình ông Trần Văn A là quyết định quản lý hành chính nhà nước về đất đai quy định tại khoản 6 Điều 22 Luật Đất đai. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính thì quyết định hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 09/11/2016 tại UBND phường CN 2 Ông Trần Văn A đã nhận Quyết định số 5483/QĐ-UBND và số 5503/QĐ-UBND cùng ngày 04/11/2016 của UBND quận BTL về thu hồi đất và phê duyệt Phương án bồi thường và hỗ trợ chi tiết. Ngày 24/02/2017 Ông Trần Văn A có nộp đơn khiếu nại Quyết định số 5483/QĐ-UBND và số 5503/QĐ-UBND cùng ngày 04-11-2016 của UBND quận BTL đến UBND quận BTL. Ngày 18/5/2017 UBND quận BTL có Quyết định số 3865/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trần Văn A. Ngày 10/01/2018 ông Trần Văn A nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính là đảm bảo thời hiệu quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[3]. Xét lý do khởi kiện của ông Trần Văn A.

[3.1]. Về phạm vi quy hoạch đất thực hiện dự án.

Ông Trần Văn A cùng luật sư cho rằng diện tích đất 132,8 m² không nằm trong phạm vi quy hoạch đất an ninh quốc gia nên không đồng ý thu hồi đất thực hiện dự án là không cơ sở chấp nhận.

[3.2]. Về nguồn gốc và chủ sử dụng đất.

Căn cứ tài liệu là hồ sơ giải phóng mặt bằng cũng như hồ sơ địa chính do UBND quận BTL và UBND phường CN 2 quản lý cho thấy: Diện tích 132,8 m² đất gia đình ông Trần Văn A sử dụng bị thu hồi thực hiện dự án gồm 104,8 m² đất thuộc thửa số 2 và 28 m² đất thuộc thửa số 19 cùng tờ bản đồ số 28 đo đạc năm 1994, đều là đất nông nghiệp do UBND phường CN 2 quản lý.

Trong quá trình thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng các cơ quan, tổ chức tham mưu của UBND quận BTL đã thực hiện đúng quy trình về lập và

niêm yết Dự thảo Phương án bồi thường, hỗ trợ. Sau đó UBND quận BTL ra các quyết định về thu hồi, phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ là đúng quy định tại Điều 69 Luật Đất đai.

Ông Trần Văn A cho rằng ông có quyền sử dụng đất hợp pháp nhưng không cung cấp được căn cứ giao đất nông nghiệp, giấy tờ giao đất. Tài liệu do ông Trần Văn A xuất trình là bản photo Giấy bán nhà mang tên ông Lê Quang A10 viết ngày 30/4/2004 không đảm bảo căn cứ xác lập quyền sử dụng đất hợp pháp theo quy định của Bộ luật Dân sự và Luật Đất đai. Tài liệu về nộp thuế sử dụng đất không là căn cứ xác lập quyền sử dụng đất của gia đình ông Trần Văn A.

Chứng cứ trong hồ sơ là Công văn số 205/CV/T31 ngày 01-11-1994 của Đại học CSND thể hiện: Năm 1990, khi trường Đại học CSND được lệnh của Bộ Nội vụ chuyển trường từ SH (BV) về xã CN (TL), với số lượng cán bộ giáo viên gần 400 người, cơ sở vật chất khó khăn nên Nhà trường đã cho các hộ gia đình giáo viên mượn một số nguyên vật liệu dựng lán tạm. Một số gia đình đã tự quan hệ với chính quyền xã CN để tận dụng một số ao hồ thung đầu, đất hoang hóa không canh tác được để dựng lán tạm. Ngày 16/12/1992 Đảng ủy, UBND, Hợp tác xã nông nghiệp CN đã họp với Trường Đại học CSND để giải quyết việc làm nhà của một số cán bộ, giáo viên và sau đó được Đội quản lý trật tự xây dựng họp xem xét, kiến nghị cụ thể. Các kiến nghị đã được Trường Đại học CSND giải quyết nhưng do nhà trường chưa bố trí đủ đất làm nhà và chật chội nên các gia đình cán bộ đã xây dựng trên đất của xã mà không vào khuôn viên đất của nhà trường ở. Sau văn bản xin thỏa thuận hợp thức đất nêu trên của Trường Đại học CSND, Đoàn thanh tra của UBND huyện TL đã xác minh và có Báo cáo số 244/BC-KLTT ngày 09-12-1994. Nội dung kết luận có những hành vi xây dựng lán, chiếm đất công nhưng chưa kiên quyết xử lý. Nội dung này cũng được thể hiện tại Văn bản số 103/CV/T32 ngày 29-6-1994 của Trường Đại học CSND. Như vậy, không cơ sở chấp nhận quan điểm khởi kiện của ông Trần Văn A cho rằng sử dụng đất hợp pháp. Gia đình ông Trần Văn A không đủ cơ sở để xác định là Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai và không đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai.

- Xét thấy các quyết định của UBND quận BTL bị khởi kiện trong vụ án là các Quyết định của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương, được ban hành trong lĩnh vực quản lý hành chính về đất đai, theo thẩm quyền. Trong các Quyết định đều viện dẫn các căn cứ để ban hành, việc có hay không các tài liệu liên quan đến việc Bộ Công an trình Thủ tướng và các Bộ, ngành liên quan, để được phê duyệt quy hoạch kế hoạch thực hiện dự án, không làm thay đổi bản chất và sự thật khách quan của vụ án. Với phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn A.

[4]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Văn A được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử:

1. Bác kháng cáo của ông Trần Văn A, giữ nguyên các quyết định tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 319/2019/HCST ngày 28,30-11-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội:

2. Về án phí: Miễn án phí cho ông Trần Văn A.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục thi hành án thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Tuấn

Vũ Thị Thu Hà

Bùi Xuân Trọng